TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02/02/2024
" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Luật;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Lệ;
Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Chính Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "*tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Diệu L, sinh năm 1993
HKTT: Khối N, thị trấn Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
Nơi ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
2. Bị đơn: Anh Lê Chí Th, sinh năm 1990;
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối N, thị trấn Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
Địa chỉ hiện nay: Đang xuất khẩu lao động, làm việc tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Diệu L trình bày:

Ngày 24/6/2015, chị Hồ Thị Diệu L và anh Lê Chí Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, do điều kiện gia đình, anh Lê Chí Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2017 cho đến nay. Từ năm 2018 vợ chồng ít khi liên lạc với nhau, từ đó giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng ít quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Do anh Th qua Đài Loan đã thay đổi chỗ làm và không cung cấp được địa chỉ nơi ở cho chị L biết, nên chị L không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở đâu.

Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin được ly hôn anh Lê Chí Th.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hồ Hoài A, sinh ngày 06/01/2016. Nếu ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hồ Hoài A và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Chí Th không có ý kiến trình bày gì.

2/ Tại Biên bản làm việc ngày 08/01/2024, ông Lê Thành L (là bố đẻ của anh Lê Chí Th) có ý kiến như sau:

Cháu Lê Chí Th và chị Hồ Thị Diệu L đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hồ Hoài A, sinh ngày 06/01/2016, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng cháu Th không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2017 thì cháu Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay, cũng vì cháu Th đi xuất khẩu lao động nhiều năm không về mới phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Hồ Thị Diệu L xin ly hôn cháu Lê Chí Th và xin được nuôi dưỡng cháu Lê Hồ Hoài A thì gia đình ông L không có ý kiến gì, hai vợ chồng tự quyết định chuyện tình cảm vợ chồng và con cái.

Gia đình ông Lê Thành L đã nhận được Thông báo số 66/TB-TLVA ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thụ lý giải quyết vụ án "ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa chị L với cháu Th. Gia đình đã liên lạc và thông báo cho cháu Th biết việc chị L có đơn xin ly hôn, nhưng cháu Th bận lao động nên không thể sắp xếp về nước để giải quyết việc ly hôn được.

Hiện nay, gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của cháu Lê Chí Th tại Đài Loan, nhưng cháu Th và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook, Zalo.

3/ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS; vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 469, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Diệu L được ly hôn anh Lê Chí Th.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hồ Hoài A, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Hồ Thị Diệu L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lê Chí Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên.

Anh Lê Chí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Chí Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Khi chị Hồ Thị Diệu L nộp đơn xin ly hôn anh Lê Chí Th, thì anh Th đang lao động tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chị L và gia đình anh Th không cung cấp được địa chỉ của anh Th tại Đài Loan, nhưng phía gia đình của anh Lê Chí Th vẫn thường xuyên liên lạc với anh Th qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho người thân của anh Th các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; và gia đình cam đoan thông báo lại các văn bản tố tụng cho anh Th biết, nhưng anh Th không có bản trình bày ý kiến, không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Chí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Diệu L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Diệu L và anh Lê Chí Th là hợp pháp và thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn, chị L cho rằng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, ít quan tâm, liên lạc với nhau và không thể hàn gắn tình cảm được. Anh Th đi lao động ở nước ngoài ít có điều kiện về thăm gia đình, ít quan tâm, chăm sóc vợ con, ít khi gửi tiền về để nuôi con.

HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn là chính đáng. Vì vậy, căn cứ khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hồ Thị Diệu L được ly hôn anh Lê Chí Th.

[2.2] Về con chung:

Chị L và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Hồ Hoài A, sinh ngày 06/01/2016, khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hồ Hoài A và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi là đảm bảo quyền lợi của cháu Lê Hồ Hoài A. Anh Lê Chí Th hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên không có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A. Trong khi đó, chị L có điều kiện trong việc nuôi dưỡng cháu A và cháu A cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Lê Hồ Hoài A cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Lê Chí Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Chí Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 469, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Diệu L được ly hôn anh Lê Chí Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hồ Hoài A, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Hồ Thị Diệu L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Chí Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ tháng 02/2024.

Anh Lê Chí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000032 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị Diệu L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Chí Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Diệu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Chí Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QTrị;
- Cục THADS tỉnh QTrị;
- UBND TT Kh, h H;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Luật